



BÀI 4

EMAIL – LƯU TRỮ TRỰC TUYẾN – GOOGLE FORMS

GV Th.S. Thiều Quang Trung
Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại

Nội dung

1

- Dịch vụ Email

2

- Điện toán đám mây

3

- Google Drive

4

- Google Forms

Dịch vụ email

- Email client → phần mềm dùng để truy cập và quản lý email của người dùng.
 - Truy cập mail theo chế độ offline
 - Microsoft Outlook, IBM Lotus Notes, ...
- Ứng dụng web cung cấp các dịch vụ truy cập và quản lý email → Webmail
 - Truy cập mail theo chế độ online
 - Gmail, Outlook.com, Yahoo! Mail, ...

Dịch vụ email

- SMTP server → máy chủ mail sử dụng giao thức SMTP (Simple Mail Transfer Protocol) để gửi thư điện tử.
- POP3 server → máy chủ sử dụng giao thức POP3 (Post Office Protocol phiên bản 3) để lấy thư, truy cập mail theo chế độ offline.
- IMAP server → máy chủ sử dụng giao thức IMAP (Internet Message Access Protocol) để lấy thư, có thể truy cập mail theo 3 chế độ: offline, online và disconnected.

Dịch vụ email của Google

- Dạng Webmail hoặc cài đặt truy cập offline
- Dung lượng lưu trữ
 - 15GB dung lượng lưu trữ miễn phí
 - Có thể sử dụng lưu trữ cho Google Drive và Google Plus
- Bảo mật
 - Bảo mật tốt nhất, gồm: HTTPS, malware & phishing protection và best anti-spam shield.
 - Cung cấp tính năng bảo mật xác thực hai bước (2 steps verification)

Dịch vụ email của Google

- Nguyên tắc xác thực 2 bước trong Gmail:

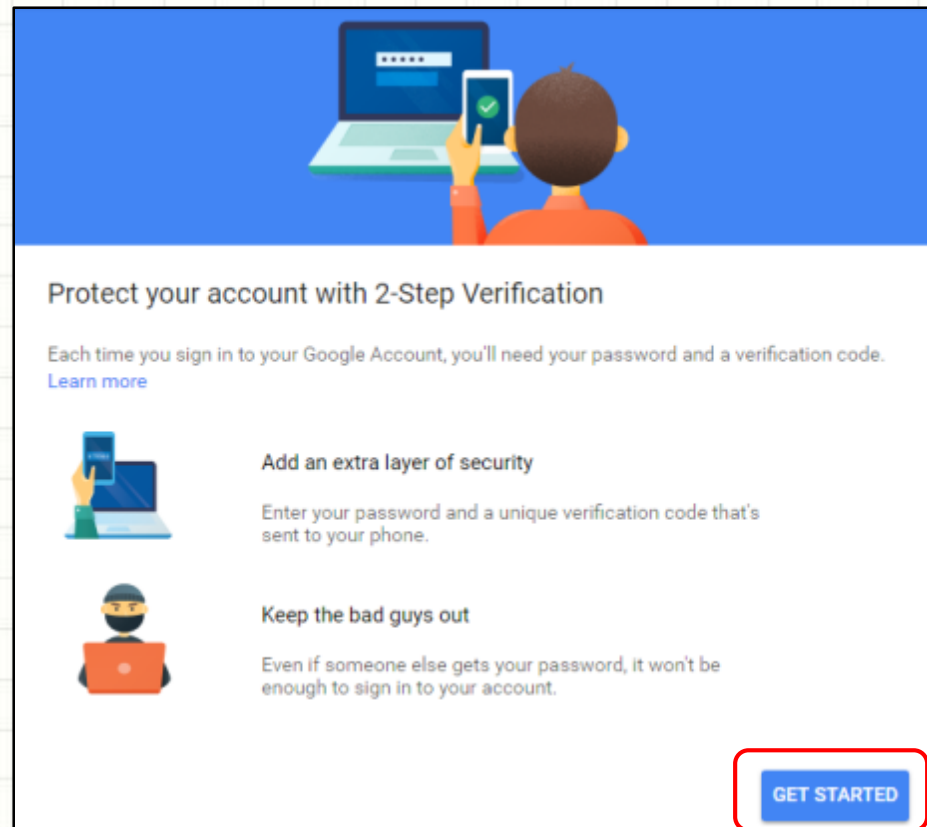
The diagram illustrates the two-step verification process in Gmail, divided into two main sections: Step 1 and Step 2.

Step 1: This section shows the initial login fields. It includes a label "Email/Username" above a text input field containing "your-username", and a label "Password" above a text input field containing "*****". Below these fields is a blue button labeled "Login".

Step 2: This section shows the verification step. It includes a label "Enter code" above a text input field containing "123456". Below this field is a blue button labeled "Verify". To the right of the "Enter code" field is a green rounded rectangle representing a mobile phone screen. The screen displays "SMS" at the top, followed by "Code received" and the number "123456".

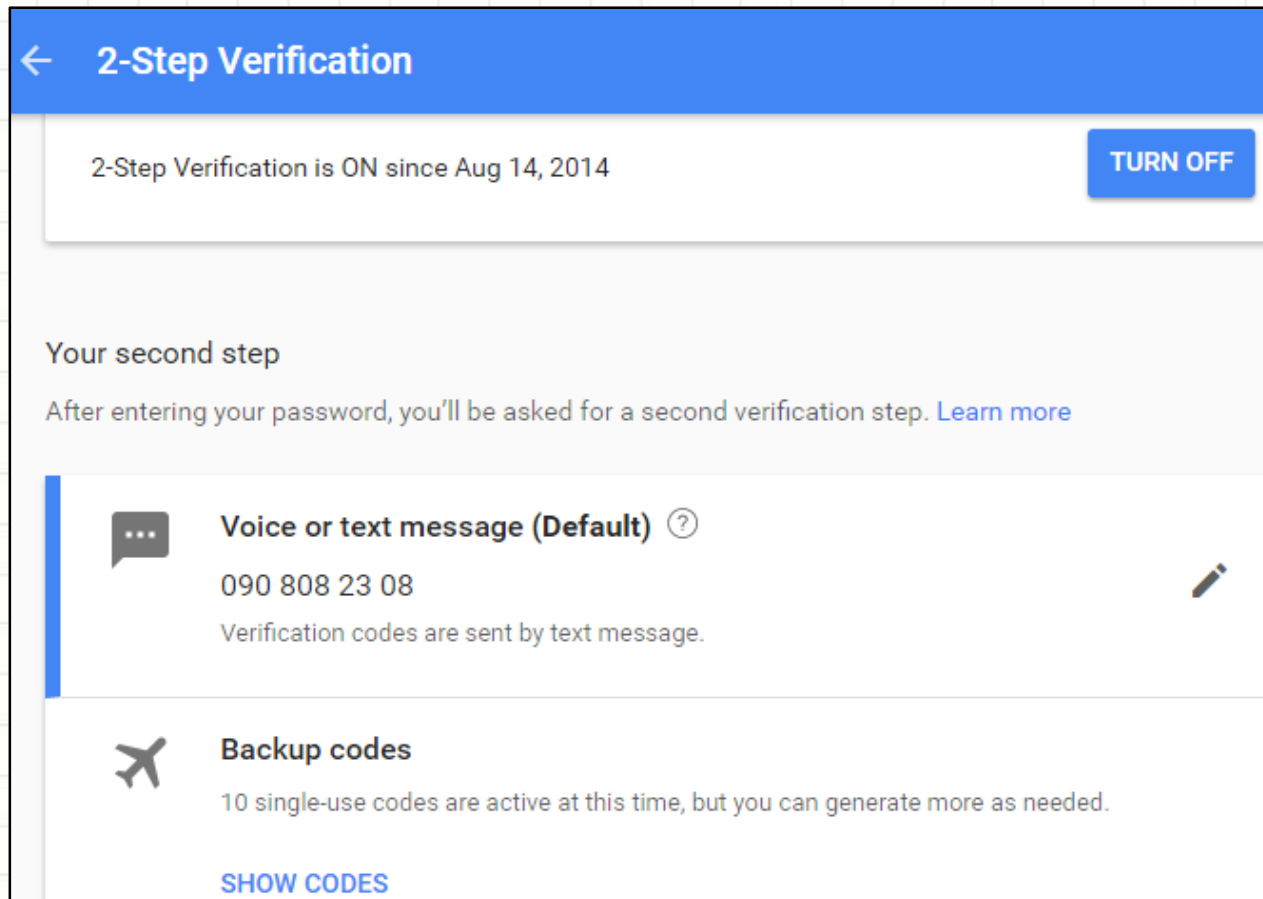
Dịch vụ email của Google

- Cách thiết lập xác thực 2 bước, truy cập link:
<http://accounts.google.com/SmsAuthConfig>



Dịch vụ email của Google

- Sau khi khai báo xong

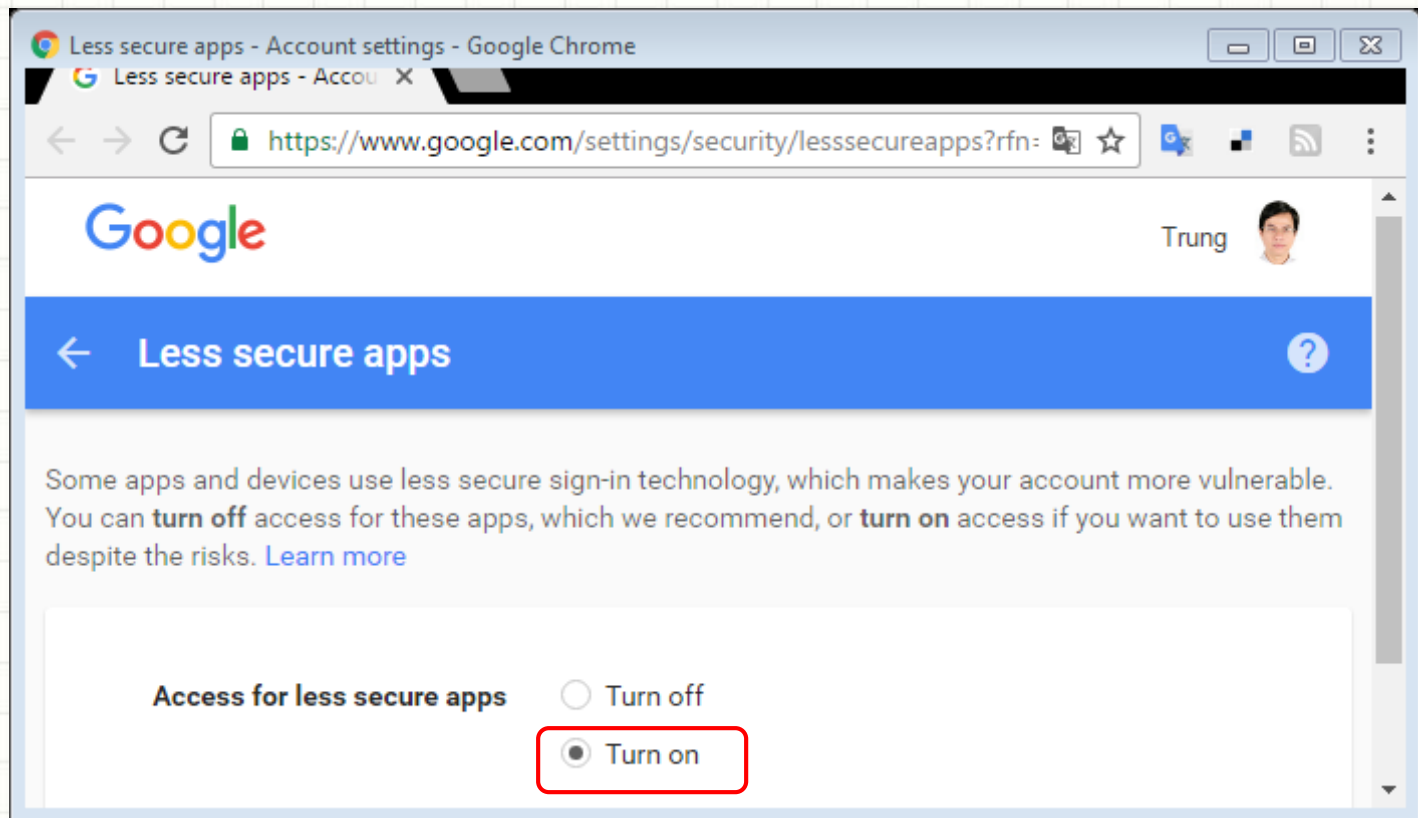


Dịch vụ email của Google

- Cách cài đặt kiểm tra Gmail qua app khác:
 - Kích hoạt chế độ enable IMAP:
 - Đăng nhập vào tài khoản Gmail, vào liên kết **Settings**, chọn tab **Forwarding and POP/IMAP**, chọn tùy chọn enable **POP** hoặc enable **IMAP** và nhấn **Save Changes**.
 - Cài đặt trên phần mềm Email client MS Outlook:
 - Máy chủ cho email gửi đến: **pop.gmail.com** với truy cập POP3 (cổng SSL 995) và **imap.gmail.com** với truy cập IMAP (cổng SSL 993).
 - Máy chủ email gửi đi: **smtp.gmail.com** (cổng SSL 465, cổng TLS 587)

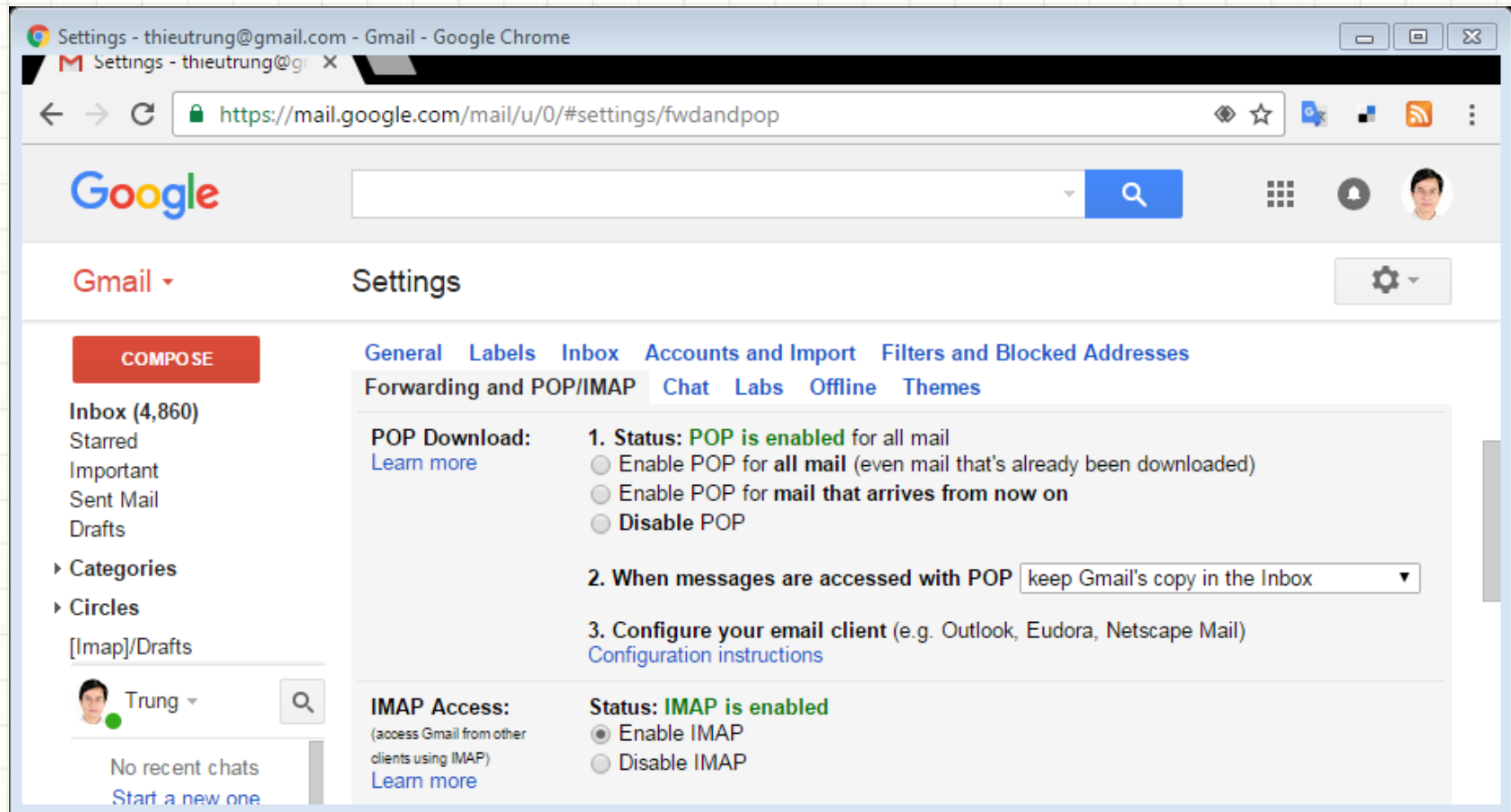
Cài đặt Gmail với MS Outlook

- **Bước 1:** Thiết lập Gmail cho phép truy cập kém bảo mật
- Truy cập link:
<https://www.google.com/settings/security/lesssecureapps>



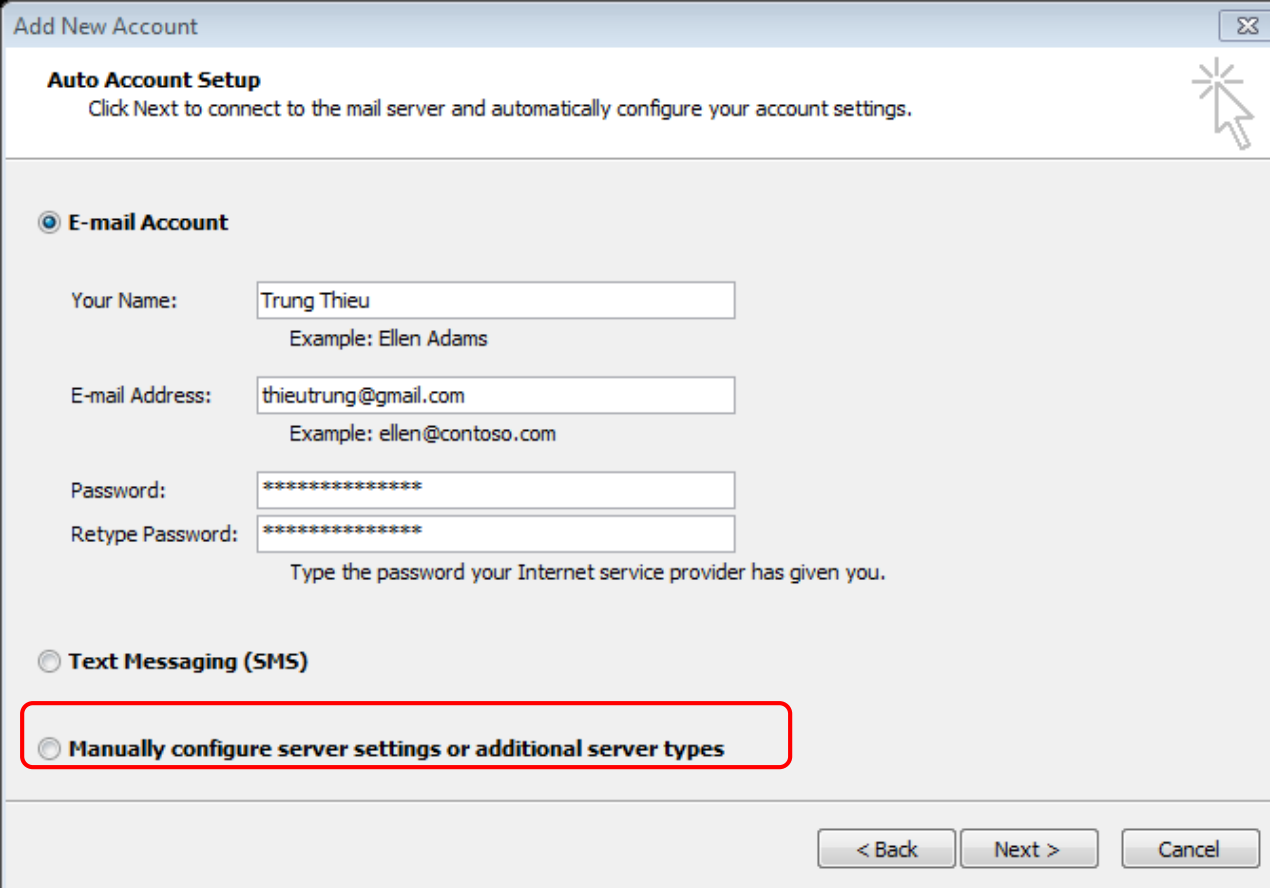
Cài đặt Gmail với MS Outlook

- **Bước 2:** Kích hoạt settings: enable IMAP



Cài đặt Gmail với MS Outlook

- **Bước 3:** Mở trình MS Outlook, khai báo tài khoản Gmail bằng thiết lập manual



Add New Account

Auto Account Setup
Click Next to connect to the mail server and automatically configure your account settings.

☒ **E-mail Account**

Your Name:
Example: Ellen Adams

E-mail Address:
Example: ellen@contoso.com

Password:

Retype Password:
Type the password your Internet service provider has given you.

☐ **Text Messaging (SMS)**

☐ **Manually configure server settings or additional server types**

< Back Next > Cancel

Cài đặt Gmail với MS Outlook

Add New Account

Internet E-mail Settings
Each of these settings are required to get your e-mail account working.

User Information

Your Name: Trung Thieu
E-mail Address: thieutrong@gmail.com

Server Information

Account Type: IMAP
Incoming mail server: imap.gmail.com
Outgoing mail server (SMTP): smtp.gmail.com

Logon Information

User Name: thieutrong
Password: *****
☒ Remember password
☐ Require logon using Secure Password Authentication (SPA)

Test Account Settings

After filling out the information on this screen, we recommend you test your account by clicking the button below. (Requires network connection)

Test Account Settings ...

☒ Test Account Settings by clicking the Next button

More Settings ...

< Back Next > Cancel

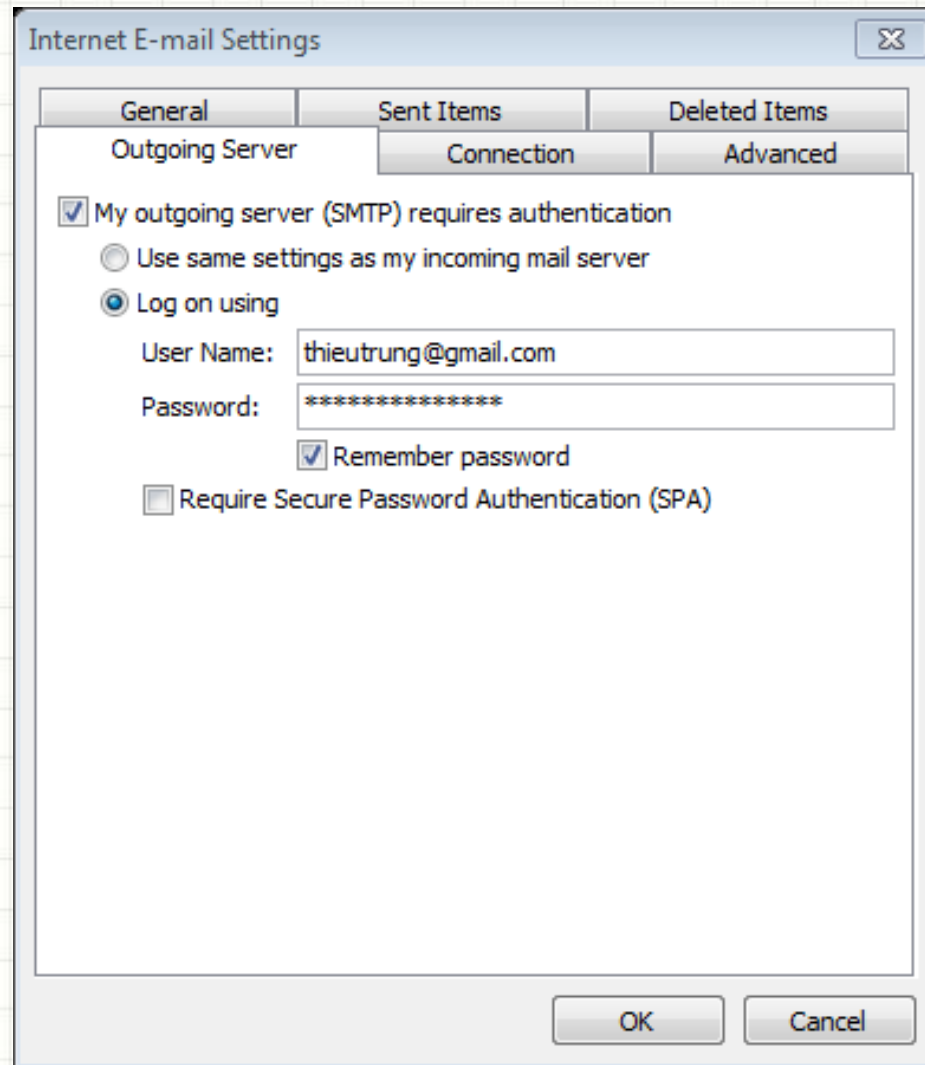
Cài đặt Gmail với MS Outlook

The screenshot shows the 'Internet E-mail Settings' dialog box with the 'Connection' tab selected. A red rectangle highlights the 'Server Port Numbers' section, which includes the following settings:

- Incoming server (IMAP): 993 (with a 'Use Defaults' button)
- Use the following type of encrypted connection: SSL (dropdown menu)
- Outgoing server (SMTP): 465
- Use the following type of encrypted connection: SSL (dropdown menu)

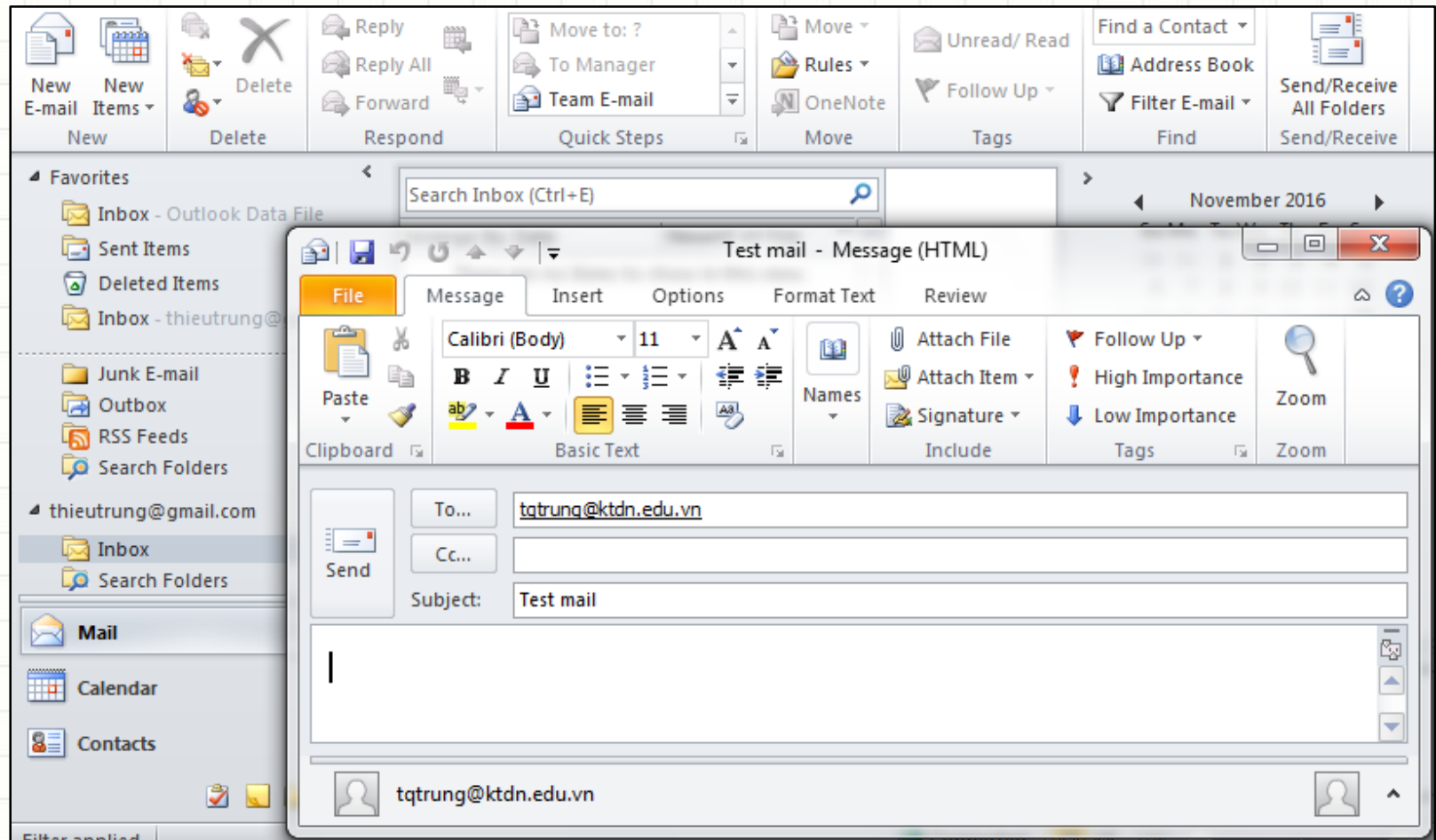
Below the highlighted section, the 'Server Timeouts' section shows a slider between 'Short' and 'Long 1 minute'. The 'Folders' section has a 'Root folder path:' label and an empty text box. At the bottom are 'OK' and 'Cancel' buttons.

Cài đặt Gmail với MS Outlook



Cài đặt Gmail với MS Outlook

- **Bước 4:** kiểm tra gửi thử mail



Lưu trữ trực tuyến

- Lưu trữ trực tuyến là một phần trong điện toán đám mây
 - Điện toán đám mây là một công nghệ sử dụng internet và trung tâm máy chủ từ xa để duy trì dữ liệu và các ứng dụng.
 - Điện toán đám mây cho phép người dùng và doanh nghiệp sử dụng ứng dụng mà không cần cài đặt và truy cập các tập tin cá nhân tại bất kỳ máy tính nào có truy cập internet.

Lưu trữ trực tuyến

- Đặc trưng của lưu trữ trực tuyến
 - Không gian lưu trữ trên internet
 - Có thể truy cập bất cứ nơi đâu
 - Truy cập bằng nhiều thiết bị khác nhau

Các dịch vụ lưu trữ thông dụng



OneDrive

- <https://onedrive.live.com>
- Dịch vụ lưu trữ trực tuyến của Microsoft.
- Miễn phí 5GB.
- Hỗ trợ các hệ điều hành thông dụng.
- Cung cấp dịch vụ Office Online miễn phí.
- Trả phí \$1.99/tháng cho 50GB

Dropbox

- <https://www.dropbox.com>
- Dịch vụ lưu trữ trực tuyến của Dropbox.
- Miễn phí 2GB.
- Trả phí \$9.99/tháng cho 1TB với Dropbox Pro

Google Drive

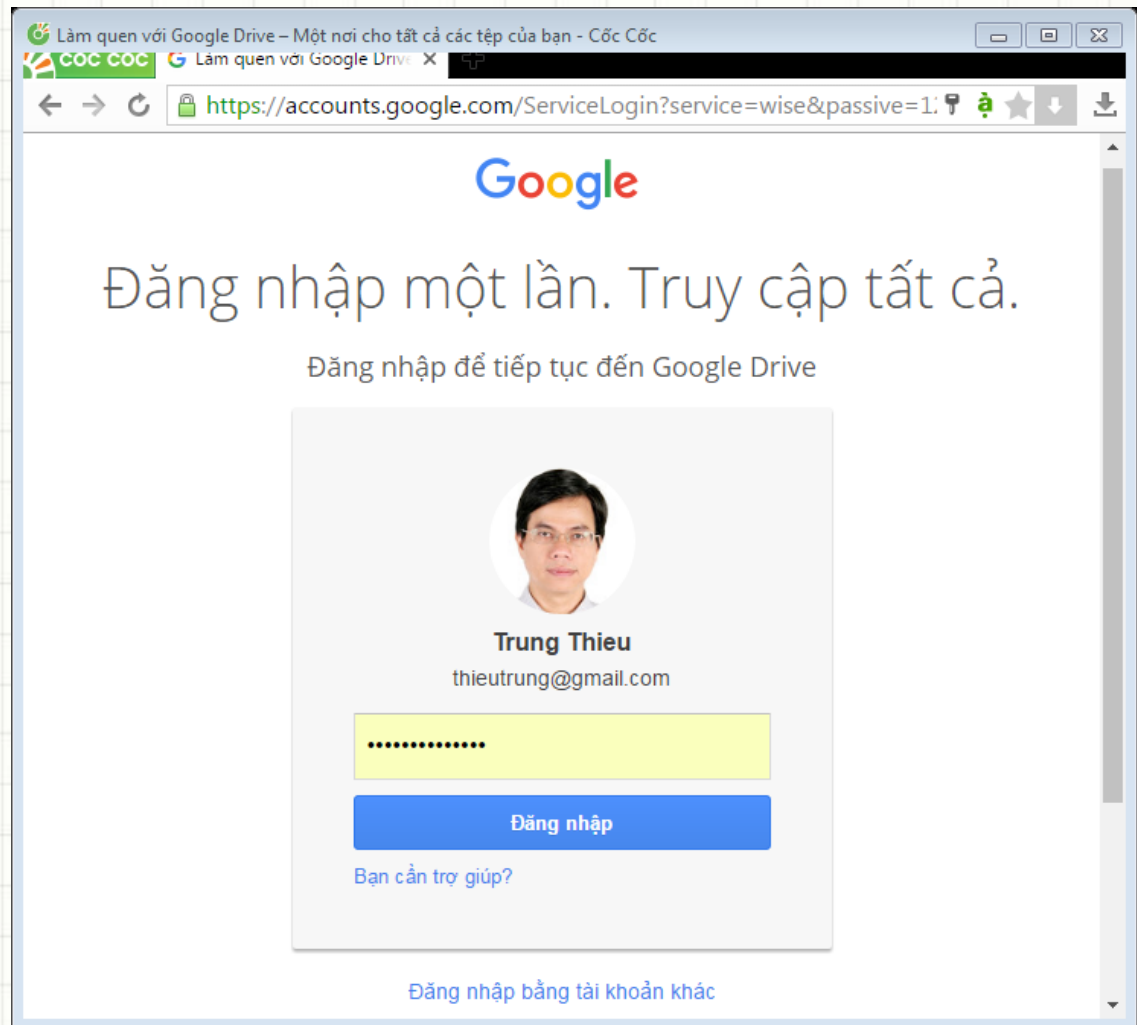
- <https://drive.google.com/>
- Có thể tạo, chia sẻ, cộng tác, lưu giữ tất cả các nội dung với 15 định dạng tập tin khác nhau.
- Hỗ trợ 15 GB dung lượng lưu trữ.
- Trả phí \$1.99/tháng cho 100GB, hoặc \$9.99/tháng cho 1TB

Google Drive

- Có 2 cách sử dụng Google Drive:
 1. Online version.
 2. Drive client software.

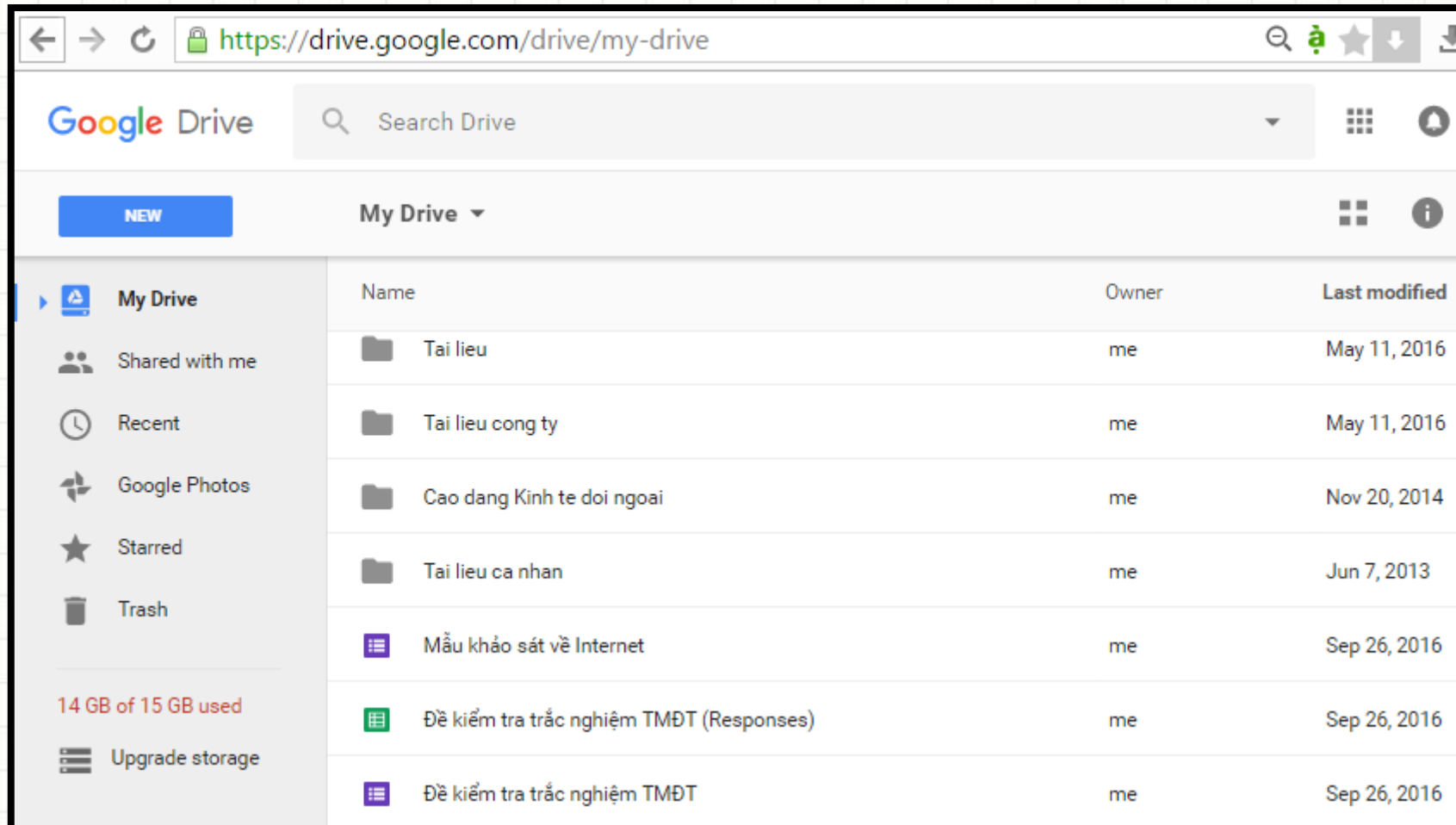
Google Drive

- Với Online version, người dùng chỉ đăng ký qua truy cập tài khoản Google



Google Drive

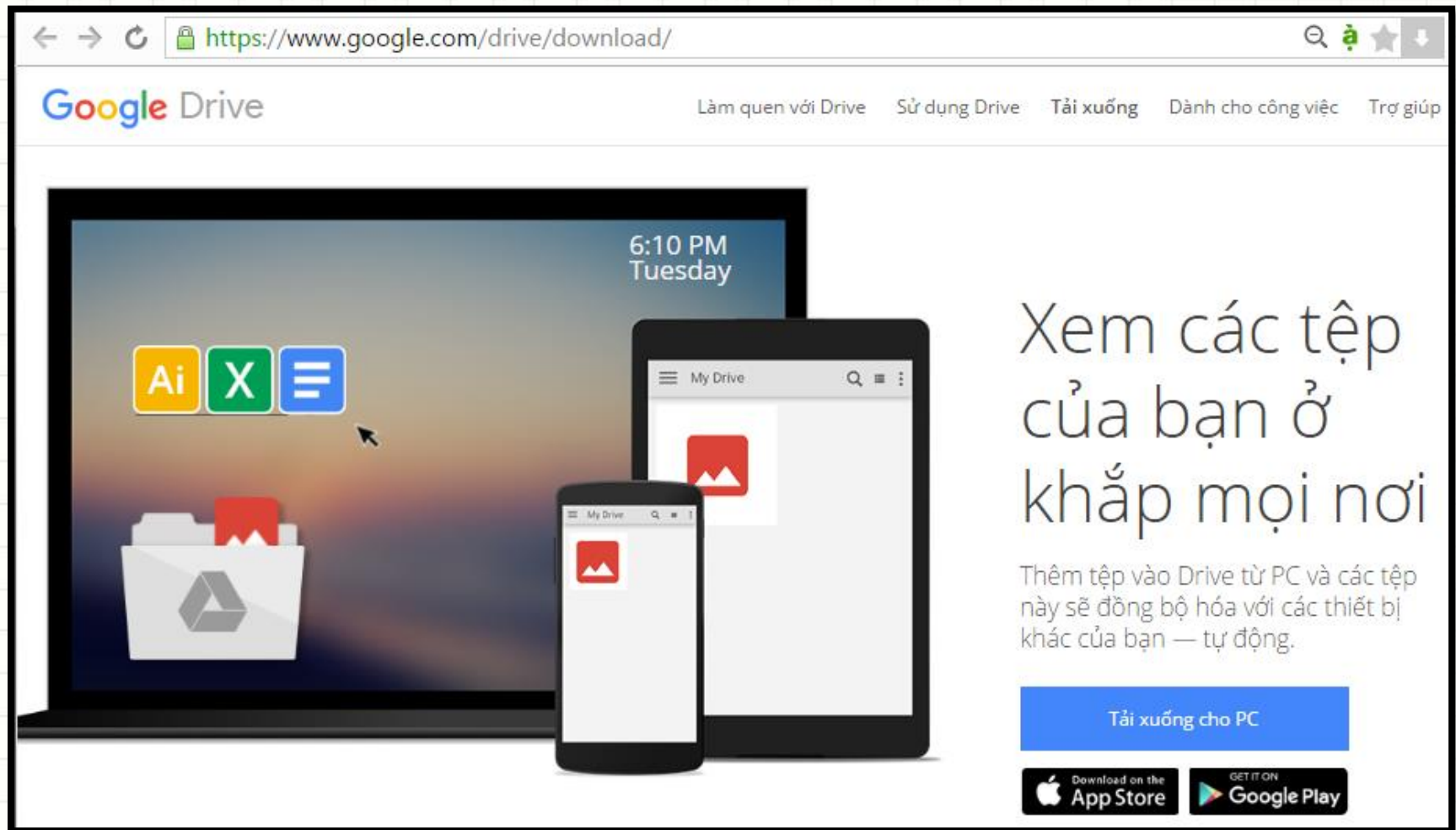
- Màn hình sau khi đăng nhập



Google Drive

- Với phần mềm Drive client, người dùng cần cài đặt trên máy tính PC hoặc các thiết bị đầu cuối.
- Cài đặt gồm 3 bước:
 - Truy cập link sau và chọn download
<https://www.google.com/drive/download>
 - Sign-up hoặc sign-in với account của bạn
 - Drag và drop dữ liệu (storing và sharing)

Google Drive



Ưu điểm của Google Drive

- **Thay đổi trực tiếp:** Người dùng có thể tạo và hiệu chỉnh documents, spreadsheets, presentations,...trực tiếp trên internet.
- **Truy cập mọi lúc:** các tập tin và tài liệu được lưu tại các data centers của Google có thể được truy cập tại bất kỳ đâu trên thế giới chỉ đơn giản bằng cách đăng nhập vào tài khoản Google drive.
- **Không phụ thuộc vào thiết bị :** Không phụ thuộc nền tảng, bất kỳ thiết bị nào kết nối mạng cũng có thể truy cập file lưu trữ trên ổ Google drive

Ưu điểm của Google Drive

- **Trở lại thay đổi trước đó:** Google Drive theo dõi mọi thay đổi khi file được tạo và sẽ lưu lại phiên bản mới khi người dùng nhấn nút save. Người dùng có thể xem lại thay đổi cũ trên file với thời gian 30 ngày.
- **Gửi file lớn:** Người dùng có thể gửi và chia sẻ file từ Google Drive mà không cần attach file kích thước lớn khi gửi email.

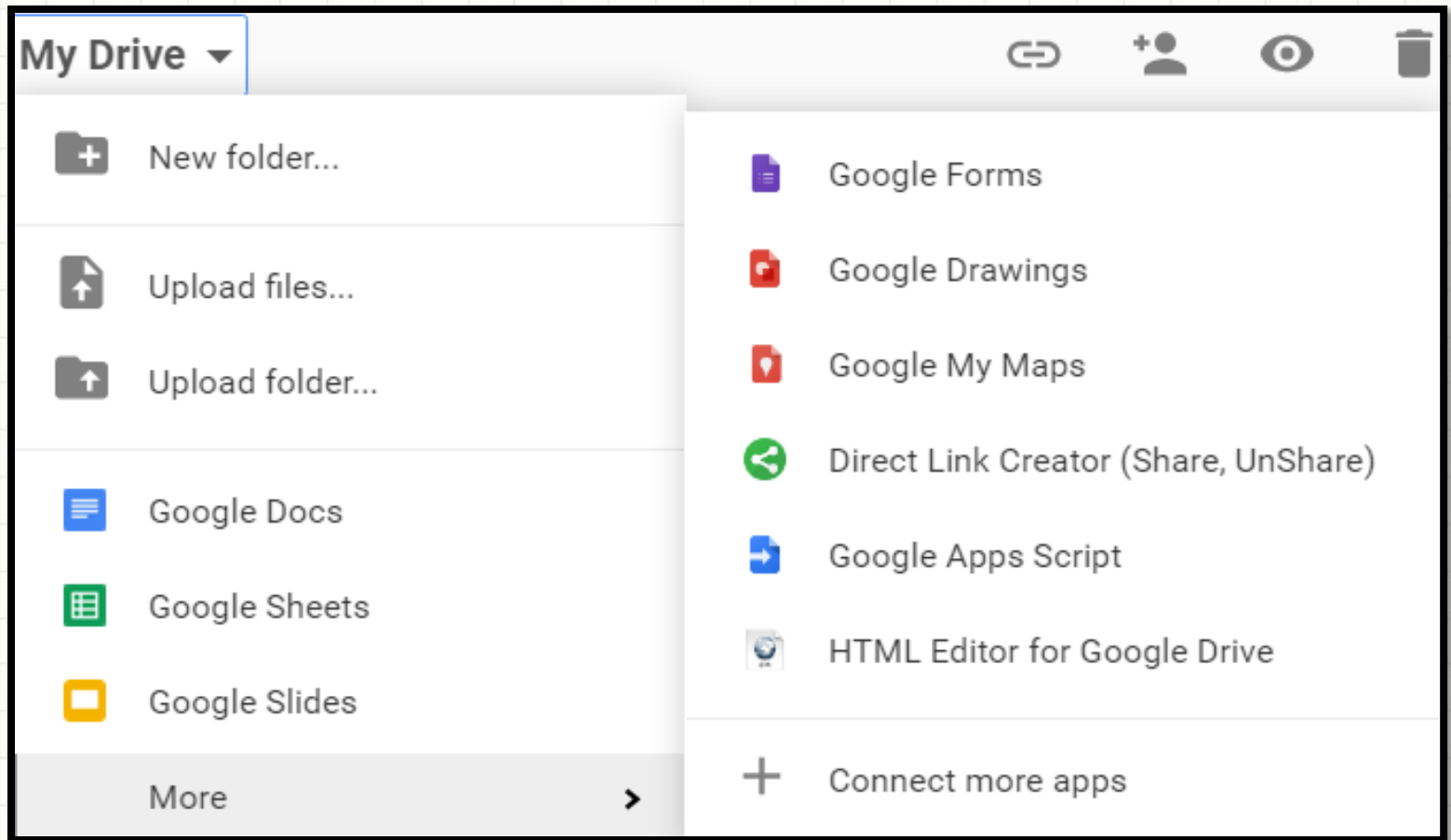
Ưu điểm của Google Drive

- **Tích hợp mạng xã hội:** Hình ảnh và video lưu trong Google Drive sẵn sàng được chia sẻ chung với tài khoản Google Plus bằng cách chọn share với vòng kết nối trong Google Plus.
- **Kiểm soát file:** Người dùng có thể chia sẻ file với người dùng khác với quyền hiệu chỉnh hoặc chỉ xem một cách tùy ý.

Hỗ trợ ứng dụng trực tuyến

- Google Drive cho phép tạo các dạng tài liệu từ các ứng dụng trực tuyến sau:
 - Google Docs
 - Google Sheets
 - Google Slides
 - Google Forms
 - ...

Hỗ trợ ứng dụng trực tuyến



Giới thiệu Google Forms

- Có thể sử dụng cho các bài kiểm tra quizzes, các bảng surveys, thu thập thông tin...
- Được lựa chọn kiểu câu hỏi và dạng khai báo bắt buộc
- Cho phép thêm các section header hoặc page break
- Tự động tạo bảng sheet trả lời Responses
- Có thể cài đặt thêm các add-ons để quản lý bảng Responses

Tạo Form

- Truy cập link
<https://drive.google.com/drive/my-drive>
- Chọn New/More/Google Forms

Màn hình tạo form

The screenshot shows a form creation interface with two tabs: "QUESTIONS" (active) and "RESPONSES".

Annotations:

- tiêu đề form**: Points to the "Untitled form" title.
- Form description**: Points to the "Form description" label.
- nội dung câu hỏi**: Points to the "Untitled Question" input field.
- chọn loại câu hỏi**: Points to the "Multiple choice" dropdown menu.
- thêm câu hỏi**: Points to the "+" button in the right sidebar.
- câu hỏi có bắt buộc trả lời hay không**: Points to the "Required" toggle switch.

Form Content:

- Title: **Untitled form**
- Description: **Form description**
- Question Title: **Untitled Question**
- Options:
 - ☐ Option 1
 - ☐ Add option or **ADD "OTHER"**
- Question Type: **Multiple choice**
- Required: **Required** (toggle switch)

Right Sidebar:


- Buttons: **+**, **Tt**, **📷**, **📺**, **≡**

Các loại câu hỏi trong Form

 Short answer


 Paragraph


 Multiple choice

 Checkboxes

 Dropdown

 Linear scale

 Multiple choice
grid

 Date

 Time

Các loại câu hỏi trong Form

Câu hỏi loại Short answer →

Câu hỏi loại Date →

Câu hỏi loại Multiple choice →

1. Họ và tên *

Your answer

2. Ngày sinh *

Date

dd/mm/yyyy

3. Giới tính *

☐ Nam

☐ Nữ

Các loại câu hỏi trong Form

Câu hỏi loại
Checkboxes



14. Nhà mạng cung cấp dịch vụ Internet cho bạn là ai?

☐ FPT

☐ Viettel

☐ Vinaphone

☐ Other:

Câu hỏi loại
Linear scale



15. Bạn có hài lòng về chất lượng dịch vụ Internet mà bạn đang sử dụng hay không (mức độ từ không hài lòng đến rất hài lòng?)

*

Không hài
lòng

1



2



3



Rất hài lòng

Các loại câu hỏi trong Form

Câu hỏi loại
Multiple
choice
grid →

16. Mức độ sử dụng các trình duyệt web khi truy cập Internet? *

	Luôn luôn	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không sử dụng
Google Chrome	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Mozilla Firefox	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Cốc Cốc	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Opera	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
Internet Explorer	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

Gửi Form đến mọi người

- Sau khi tạo form, bạn có thể gửi đến người dùng qua email, mạng xã hội, hoặc có thể nhúng form chung với trang web.
- Thực hiện qua 2 bước:
 - Bước 1: kiểm tra các thiết lập cho form
 - Bước 2: gửi form tới người dùng

Gửi Form đến mọi người

- Bước 1: kiểm tra các thiết lập cho form
 1. Giới hạn người dùng chỉ trả lời một lần
 2. Cho phép người dùng hiệu chỉnh trả lời sau khi gửi (submit)
 3. Cho phép người dùng thấy link kết quả
 4. Thêm thông điệp xác nhận cho người dùng thấy sau khi gửi

Gửi Form đến mọi người

- Bước 2: Gửi form tới người dùng, có 4 cách:
 1. Gửi qua Email
 2. Gửi link truy cập form
 3. Chia sẻ form qua các mạng xã hội
 4. Nhúng mã tạo form trên một website hoặc trang blog

Gửi Form đến mọi người

The screenshot shows a 'Send form' dialog box with a purple header and a close button (X) in the top right corner. Below the header, there are three options for 'Send via': an email icon, a link icon, and a code icon. To the right of these icons are social media icons for Google+, Facebook, and Twitter. The dialog box has several input fields: 'Email' (with a blue arrow pointing to the email icon and the text 'gửi mail'), 'To' (with a blue arrow pointing to the link icon and the text 'lấy link'), 'Subject' (with a blue arrow pointing to the code icon and the text 'lấy mã nhúng'), and 'Message'. Below the 'Message' field is a checkbox labeled 'Include form in email'. At the bottom left is a link 'Add collaborators', and at the bottom right are 'CANCEL' and 'SEND' buttons. A blue arrow points from the text 'chia sẻ qua mạng xã hội' to the social media icons.

Send form

Send via

Email

To

Subject

Message

☐ Include form in email

[Add collaborators](#)

CANCEL SEND

gửi mail

lấy link

lấy mã nhúng

chia sẻ qua mạng xã hội

